SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 180
Ngày: 14/7/25
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM

Địa chỉ văn phòng cũ: 49 Hà Thanh, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ mới: 49 Hà Thanh, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Thôn Vĩnh Xuân, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Điện thoại: 0933514111

Mã số doanh nghiệp: 4201997617

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 38-PTNT/2025/SNNMT-KH, ngày cấp 02/06/2025, nơi cấp Sở Nông nghiệp và Môi trường Khánh Hòa.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: XOÀI SẤY DẺO

2. Thành phần: Xoài 95%, đường 5%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói bằng túi PE, túi giấy, hộp PE, khối lượng tịnh 100 g, 200 g, 300 g, 500 g, 1 kg hoặc theo yêu cầu khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn cơ sở

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Coliforms	CFU/g	10^2
2	E.coli	MPG/g	Không có
3	Cl. perfringens	CFU/g	10^2
4	Salmonella	/25 g	0
5	TSBTNM-M	CFU/g	10^2

2. Hàm lượng kim loại nặng: Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2,0

3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 4

4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Áp dụng theo Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị đình dưỡng trên nhân thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM

Huỳnh Thị Hồng Thắm

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

XOÀI SẤY DẺO

Thành phần: Xoài 95%, đường 5%.

NSX: Xem trên bao bì.

HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô ráo thoáng mát, giữ kín sau khi sử dụng.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn liền

Khối lượng tịnh: 100 g, 200g , 300g, 500 g, 1kg, 5 kg, 10 kg hoặc theo yêu cầu khách hàng.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu bất thường.

Số TCB: 03/CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM/2025

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM

Địa chỉ văn phòng: 49 Hà Thanh, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Thôn Vĩnh Xuân, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0933514111

Xuất xứ: Việt Nam

Bảng thành phần dinh dưỡng*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
01	Năng lượng	kcal/100ml	347
02	Protein	g/100ml	1.63
03	Carbohydrat	g/100ml	84.2
04	Đường tổng số	g/100ml	80.7
05	Natri	mg/100ml	76.7

*Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

Số/*No.*: 2507161/KQ
Trang/ *Page*: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Code* : 2506104/KG
Mã số mẫu/ *Sample Code* : 2506353

Tên khách hàng/ *Customer*	:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM**
Địa chỉ/ *Address*	:	49 Hà Thanh, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	04/06/2025 Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 09/07/2025
Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*	:	04/06/2025 – 08/07/2025
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**XOÀI SẤY DẺO**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	:	**- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.** **- Mẫu thực phẩm đựng trong bao bì kín.**

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager

Nguyễn Thị Thanh Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI

ThS. Hồ Phùng Tâm

NEWCENLAB

Mã số/ Code : 2506104/KG
Mã số mẫu/ Sample Code : 2506353

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Năng lượng	Kcal/100g	TCVN 7088:2015	347
2	Carbohydrate	g/100g	TKM-TN-351 (Ref. AOAC 986.25)	84,2
3	Protein (N×6,25)	g/100g	TKM-TN-204:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 221-223)	1,63
4	Chất béo	g/100g	TKM-TN-205:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 214)	0,47
5	Đường tổng	g/100g	TKM-TN-103:2019 (*) (Ref. TCVN 4594:1988)	80,7
6	Natri (Na)	mg/100g	AOAC 969.23	76,7
7	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,02)
8	Asen (As)	mg/kg	AOAC 986.15 (*)	KPH (LOD = 0,05)
9	Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật			
9.1	Buprofezin	mg/kg	EN 15662:2018	KPH (LOD = 0,01)
9.2	Clothianidin	mg/kg	QTTN/KT3 272:2020	KPH (LOD = 0,005)
9.3	Cyhalothrin	mg/kg	EN 15662:2018	KPH (LOD = 0,05)
9.4	Difenoconazole	mg/kg	EN 15662:2018	KPH (LOD = 0,01)
9.5	Tebuconazole	mg/kg	EN 15662:2018	KPH (LOD = 0,01)
10	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,1)
11	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
12	*Salmonella spp*	/25g	TCVN 10780-1:2017 (*)	KPH
13	*E.coli giả định*	MPN/g	TCVN 6846:2007 (*)	0
14	*Coliforms*	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10

Mã số/ Code : 2506104/KG
Mã số mẫu/ Sample Code : 2506353

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
15	*Clostridium perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
16	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- *Chỉ tiêu thử nghiệm số 9 thực hiện bởi thầu phụ/ Item No.9 is tested by subcontractor.*
- *Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.*
- *Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.*
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.*

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4201997617

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 03 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 15 tháng 11 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

49 Hà Thanh, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0933514111* Fax:

Email: *farmnhatrang@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: HUỲNH THỊ HỒNG THẮM Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *26/12/1993* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *056193003895*

Ngày cấp: *13/01/2023* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đông 1 , Xã Diên Điền, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đông 1 , Xã Diên Điền, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HUỲNH THỊ HỒNG THẮM Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *26/12/1993* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *056193003895*

Ngày cấp: *13/01/2023* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đông 1 , Xã Diên Điền, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đông 1 , Xã Diên Điền, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kiều Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM
NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA

CHỨNG NHẬN/*CERTIFICATION*

Cơ sở/ Establishment: **ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA TRANG FARM**

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: 4201997617-00001

Địa chỉ/ Address: Thôn Vĩnh Xuân, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại/ Tel: 0933514111 *Email:*

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Nông sản sấy
(mít sấy, sầu riêng sấy, xoài sấy, hạt macca, hạt sachi)

Số cấp/ Number: *38-PTNT/2025/SNNMT-KH*

Có hiệu lực đến ngày 02 tháng 6 năm 2028
Valid until (date/month/year) 02/6/2028

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2025
Khanh Hoa, 02/6/2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA

Lê Văn Hoan